TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 28/3/2018
"V/v: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền"

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Bùi Quang Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Gia Lộc tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 18/01/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐ XXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Cụ Phạm Văn T, sinh năm 1944 và cụ Phạm Thị T, sinh năm 1934.

Đều ở địa chỉ: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 05/01/2018, ông Thượng có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Nhường, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1973 (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 08/02/2018, ông N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017 của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày: Cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị T là quan hệ vợ chồng, ông Phạm Văn N là con trai của cụ T, cụ T. Tài sản của cụ T, cụ T có 549m^2 đất ở, thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01, địa chỉ : Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, được UBND tỉnh Hải Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Văn T ngày 18/01/1993. Thời gian năm 2015 cụ T, cụ T có ý định ở trong Miền Nam với con trai nên muốn tặng cho quyền sử dụng đất cho cháu là Phạm Văn H nên ngày 24/11/2015 cụ T, cụ T cùng ông N đến Văn phòng công chứng Gia Trịnh; địa chỉ: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương lập giấy ủy quyền với nội dung: Ủy quyền cho ông Phạm Văn N được thay mặt hai cụ để thực hiện các thủ tục pháp lý, ký kết Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Phạm Văn H, thời hạn ủy quyền kể từ ngày ký đến khi ông N thực hiện xong nội dung ủy quyền, ủy quyền không có thù lao, không xác định quyền và nghĩa vụ của các bên, ông N không có bất cứ quyền lợi gì. Sau ngày ký giấy ủy quyền, hai cụ không đồng ý ủy quyền nữa nên đã lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy ông N cũng chưa làm được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất của hai cụ sang cho anh H và đã thông báo bằng miệng cho ông N biết để chấm dứt hợp đồng ủy quyền nhưng ông N không nhất trí. Do vậy cụ T, cụ T khởi kiện đề nghị chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 giữa hai cụ với ông N.

Lời khai của bị đơn ông Phạm Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Ngày 24/11/2015 bố, mẹ ông là cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị T có lập giấy ủy quyền cho ông được thay mặt hai cụ để làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng diện tích đất ở

của hai cụ cho con ông là Phạm Văn H, hợp đồng ủy quyền được lập tại Văn phòng công chứng Gia Trịnh; địa chỉ: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, hợp đồng không có thù lao, thời hạn thực hiện kể từ ngày ký giấy ủy quyền cho đến khi thực hiện xong công việc được ủy quyền. Sau thời gian ký giấy ủy quyền, ông đã mang hồ sơ đến UBND xã L đề nghị làm thủ tục theo nội dung công việc ủy quyền thì cụ T đến UBND xã lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đồng ý ủy quyền cho ông nữa nên từ đó cho đến nay ông không thực hiện được nội dung công việc ghi trong giấy ủy quyền. Nay hai cụ khởi kiện ra Tòa án đề nghị chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 ông không đồng ý vì ông xác định cụ T, cụ T đã ủy quyền cho ông rồi thì ông sẽ được toàn quyền quyết định cho đến khi làm xong thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất của cụ T, cụ T cho con ông là anh Phạm Văn H theo nội dung hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm Phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 562, 563, 569, 422 của Bộ luật dân sự. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị T.

Tuyên bố: Chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 được ký giữa cụ Phạm Văn T, cụ Phạm Thị T với ông Phạm Văn N về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý và ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng diện tích đất ở 549m^2, thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương cho anh Phạm Văn H, công chứng tại Văn phòng công chứng Gia Trịnh.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm tranh chấp dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn cụ Phạm Văn T, cụ Phạm Thị T do người đại diện theo ủy quyền tranh chấp hợp đồng ủy quyền với bị đơn ông Phạm Văn N là bị đơn cư trú tại: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tài sản liên quan đến hợp đồng ủy quyền có địa chỉ tại: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Hợp đồng ủy quyền được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực giao dịch dân sự chưa được thực hiện, song nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên khi xét xử, HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét giấy ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền) lập ngày 24/11/2015 giữa cụ Phạm Văn T, cụ Phạm Thị T và ông Phạm Văn N thì thấy: Tài sản của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị T có diện tích đất ở 549m^2, tại thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01; địa chỉ : Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương, ngày 18/01/1993 được UBND tỉnh Hải Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Văn T. Do có ý định làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng diện tích đất trên cho con ông N là Phạm Văn H nhưng lại không có điều kiện ở nhà để làm thủ tục nên ngày 24/11/2015 cụ T, cụ Tvà anh N có lập giấy ủy quyền với nội dung, mục đích của việc ủy quyền : Cụ T, cụ T ủy quyền cho ông N thay mặt hai cụ thực hiện các thủ tục pháp lý, ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là tài sản của cụ T, cụ T cho cháu là Phạm Văn H. Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Gia Trịnh; địa chỉ, khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Như vậy nội dung hợp đồng ủy quyền thể hiện: Việc ủy quyền không có thù lao, mục đích của việc ủy quyền là để ông N thực hiện làm thủ tục tặng cho tài sản quyền sử dụng đất của cụ T, cụ T cho anh H, thời hạn ủy quyền cho đến khi ông N làm xong thủ tục hợp đồng tặng

cho quyền sử dụng đất sang cho anh H tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng thực tế các đương sự cũng như chính quyền địa phương xác định thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất của cụ T, cụ T cho anh H chưa thực hiện được, tài sản vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ T, cụ T. Việc cụ T, cụ T không đồng ý ủy quyền cho ông N làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho anh H mà để hai cụ tự định đoạt tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình nên theo quy định của pháp luật hai cụ được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền, mặc dù cụ T, cụ T không thông báo cho ông N và anh H bằng văn bản nhưng đã được thông báo bằng miệng, ông N, anh H đã biết nhưng không chấp nhận vì ông N cho rằng cụ T, cụ T đã ủy quyền cho ông, việc ủy quyền đã được lập thành văn bản và công chứng tại Văn phòng công chứng thì hai cụ không có quyền thay đổi để yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền. Trong khi theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Bộ luật dân sự quy định về việc đại diện theo ủy quyền chấm dứt khi người đại diện đơn phương chấm dứt thực hiện việc ủy quyền và khoản 4 Điều 422 Bộ luật dân sự quy định về chấm dứt hợp đồng trong trường hợp: " Hợp đồng bị hủy bỏ, bị đơn phương chấm dứt thực hiện". Mặt khác hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 giữa bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền đều xác định không có thù lao nên theo quy định tại khoản 1 Điều 569 Bộ luật dân sự quy định: "… Nếu ủy quyền không có thù lao thì bên ủy quyền có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào…". Từ những căn cứ nêu trên cho thấy yêu cầu của ông N được tiếp tục thực hiện nội dung công việc ủy quyền theo giấy ủy quyền lập ngày 24/11/2015 là không có căn cứ. Yêu cầu của cụ T, cụ T do người đại diện theo ủy quyền ông T đề nghị chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 giữa cụ T, cụ T và ông N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí sơ thẩm tranh chấp dân sự. Bị đơn không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 140, khoản 4 Điều 422, Điều 562, khoản 1 Điều 569, khoản 3 Điều 140

của Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Văn T và cụ Phạm Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền".

Tuyên bố: Chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 24/11/2015 được ký giữa cụ Phạm Văn T, cụ Phạm Thị T với ông Phạm Văn N về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý và ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng diện tích đất ở 549m^2, thửa đất số 246, tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng L, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương cho anh Phạm Văn H, công chứng tại Văn phòng công chứng Gia Trịnh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm tranh chấp dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà**

Đỗ Thị Minh Yến